



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 453/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 207/TTr-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất cho 05 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì cho 13 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba cho 28 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban TĐKTTW;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; WebsiteVP;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH


[Signature]
Võ Thị Anh Xuân



DANH SÁCH

CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ CÔNG AN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 453/QĐ-CTN ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch nước)

I. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG HẠNG NHẤT:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Đỗ Thị Kim Oanh	Trung tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
2	Vũ Thị Thu Hà	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Dị Sử, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
3	Phạm Anh Dương	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
4	Mai Thế Lâm	Thượng tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
5	Phạm Hồng Thắm	Thượng tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Đình Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

II. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG HẠNG NHÌ:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Nguyễn Phương Dung	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2	Lương Thanh Dược	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
3	Nguyễn Khắc Minh	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

4	Lại Thế Huân	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
5	Phương Thị Mai Hương	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
6	Đỗ Văn Quyết	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
7	Trần Văn Hoàng	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Kim Bình, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
8	Nguyễn Thành Chung	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
9	Nguyễn Thị Thủy	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
10	Nguyễn Đăng Hòa	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
11	Nguyễn Anh Tú	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
12	Đoàn Thị Thủy	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
13	Nguyễn Hữu Luân	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

III. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG HẠNG BA

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Thị trấn Văn Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội



2	Vũ Ngọc Hà	Trung úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
3	Nguyễn Đức Sơn	Trung úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã An Nội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
4	Trần Thị Minh Thu	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Xuân Quang, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
5	Bùi Thị Hải Dương	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
6	Đàm Ninh Hải	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
7	Nguyễn Hải Dương	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã An Phương, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
8	Nguyễn Bích Vân	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
9	Bùi Quang Vinh	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
10	Phạm Tiến Thịnh	Thượng úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
11	Trần Phương Anh	Thượng úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
12	Nguyễn Duy Hưng	Trung úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
13	Đào Thị Thanh Mai	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Thượng Hiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
14	Dương Thị Mai Trang	Trung tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

15	Nguyễn Thanh Hoa	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Trục Đông, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
16	Vũ Ngọc Thuận	Trung tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
17	Nguyễn Văn Chung	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
18	Lê Văn Năm	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
19	Vương Đình Khanh	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
20	Nguyễn Thị Hoài Thu	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
21	Nguyễn Thị Thu	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
22	Nguyễn Thu Vân	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
23	Lê Anh Tuấn	Thiếu tá	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
24	Nguyễn Chí Kiên	Đại úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
25	Phùng Thị Hồng Nhung	Thượng úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
26	Khuất Hữu Duy	Thượng úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
27	Lê Văn Dũng	Thượng úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
28	Nguyễn Thị Thanh	Thượng úy	Cục Công tác đảng và công tác chính trị	Xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội